

Số: 736/BC-UBND

An Giang, ngày 29 tháng 11 năm 2021

VP.Đ.ĐBQH & HĐND TỈNH AG	
ĐẾN	Ngày: 29/11/2021
	Số: 5270
	Chuyển: <u>Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022</u>
Lưu hồ sơ số: <u>ĐC. UBND</u>	

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021,
và phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2022**

PHẦN THỨ NHẤT

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh An Giang diễn ra trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, nguy cơ tiềm ẩn trong cộng đồng và nguồn lây nhiễm xâm nhập qua biên giới là rất cao, đặc biệt là đợt dịch lần thứ 4 diễn biến nhanh, bùng phát mạnh trên diện rộng nhiều tỉnh, thành trong cả nước đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế của Việt Nam nói chung và tỉnh An Giang nói riêng.

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, nhưng dưới sự tập trung chỉ đạo kịp thời của Chính phủ cùng với sự quyết tâm lãnh đạo, điều hành của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành, cùng với sự đồng lòng của người dân và doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh có mức tăng trưởng đạt 2,15% so cùng kỳ (năm 2021 là 2,46%). Mức tăng này thấp hơn cùng kỳ, nhưng được xem là dấu hiệu tích cực trong bối cảnh dịch bệnh COVID-19 ảnh hưởng vô cùng nghiêm trọng trong thời gian qua.

I. Lĩnh vực kinh tế

1. Tăng trưởng kinh tế

Đại dịch COVID-19 đã làm ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh. Ước tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2021 đạt 2,15%, thấp hơn mức tăng của cùng kỳ (năm 2020 là 2,46%), cụ thể:

- *Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản*: Là động lực tăng trưởng của nền kinh tế trong giai đoạn phát triển khó khăn đầy thách thức như hiện nay, năng suất lúa tăng cao, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Ước tăng trưởng cho khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 2,22% cao hơn so với cùng kỳ (năm 2020 là 1,97%). Tổng diện tích gieo trồng cả năm khoảng 673 ngàn ha, đạt 99,84% so với kế hoạch và bằng 97,88% so với cùng kỳ (giảm 14,6 ngàn ha). Năng suất lúa bình quân cao hơn so với cùng kỳ năm trước, nhờ sản xuất thuận lợi và trúng mùa, trúng giá; sản lượng thu hoạch của các

loại cây lâu năm tăng cao hơn nhiều so với cùng kỳ (tăng so với cùng kỳ là 19,4 ngàn tấn); tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm và sản lượng thủy sản cũng tăng cao so với cùng kỳ năm trước, từ đó khu vực Nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt mức tăng trưởng khá.

- *Khu vực công nghiệp - xây dựng*: Ước đạt 2,69%, thấp hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước (năm 2020 là 6,66%). Khu vực công nghiệp - xây dựng tăng thấp hơn so với cùng kỳ do ngành công nghiệp chế biến và ngành xây dựng chiếm tỷ trọng cao trong khu vực nhưng lại tăng trưởng thấp, vì thế mức tăng trưởng của 02 ngành này đã chi phối toàn khu vực. Trong khi đó, ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng trưởng cao nhất nhưng do chiếm tỷ trọng nhỏ trong khu vực, nên không thể tạo sức ảnh hưởng lớn đến sự tăng trưởng của toàn khu vực¹. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu vẫn tăng nhẹ so cùng kỳ năm trước như ngành khai khoáng, ngành chế biến, chế tạo, sản xuất và phân phối điện khí đốt nước nóng hơi nước nóng và điều hòa không khí.

- *Khu vực dịch vụ*: Đại dịch COVID-19 bùng phát với biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm và phức tạp tại nhiều địa phương trên địa bàn tỉnh, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, tâm lý của người dân và hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong giai đoạn này, Tỉnh đã tạm dừng nhiều hoạt động kinh tế, đã tác động nặng nề đến khu vực, ước đạt tăng 2,02% đây được xem là mức tăng khả quan hơn so với cùng kỳ (năm 2020 là 1,48%). Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 5,09% so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu bán buôn, bán lẻ hàng hóa tăng 5,96% so với cùng kỳ. Doanh thu các ngành dịch vụ tương đương so với cùng kỳ. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, tài chính, ngân hàng đều tăng so với cùng kỳ. Riêng doanh thu từ hoạt động du lịch giảm 43% so với cùng kỳ.

Dự ước đến cuối năm 2021 thực hiện đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về những nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2021 đề ra (đạt và vượt 86,67%), trong đó có 06 chỉ tiêu vượt và 07 chỉ tiêu đạt. Còn 02 chỉ tiêu không đạt (chiếm 13,33%). Cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số 34/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh	Ước thực hiện năm 2021	So sánh
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP (Giá SS 2010)	%	6,00 – 6,50	2,15	Không đạt

¹ Những tháng đầu năm khu vực công nghiệp – xây dựng có dấu hiệu tốt, nhưng bắt đầu từ tháng 7 đến nay chịu ảnh hưởng nặng nề của đại dịch COVID-19 toàn tỉnh đều phải thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch theo Chỉ thị số 16/CT-TTg; nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong vùng bị ảnh hưởng, sản xuất đình trệ, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, tình hình sản xuất công nghiệp gặp nhiều trở ngại.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NQ số 34/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh	Ước thực hiện năm 2021	So sánh
2	GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	50,665 - 50,914	48,905	Không đạt
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	28.799 - 29.171	28.839	Đạt
4	Kim ngạch xuất khẩu	Triệu USD	965	1.120	Vượt
5	Thu ngân sách từ kinh tế địa bàn	Tỷ đồng	6.863	6.923	Vượt
6	Tỷ lệ đô thị hóa	%	40	40	Đạt
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	43,91	46,58	Vượt
8	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân	%	66,5	66,5	Đạt
9	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân %/năm	%	1-1,2	1	Đạt
10	Số bác sĩ trên 01 vạn dân	Bác sĩ	9,4	9,4	Đạt
11	Số giường bệnh trên 01 vạn dân	Giường	26,10	26,13	Vượt
12	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	91	91	Đạt
13	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao ²	Xã	05	09	Vượt
14	Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh	%	91	93,7	Vượt
15	Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử	%	20	20	Đạt

Về cơ cấu kinh tế ước thực hiện năm 2021: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 35,84%; khu vực công nghiệp - xây dựng chiếm 14,70%; khu vực dịch vụ chiếm 45,86%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,60%.

2. Hoạt động Ngân hàng

Tổng số dư vốn huy động ước thực hiện đến cuối năm 2021 là 60.234 tỷ đồng, tăng 4,99% so với cùng kỳ; trong đó huy động trên 12 tháng 18.942 tỷ đồng, chiếm 31,44%/tổng số dư vốn huy động.

Tổng dư nợ ước thực hiện đến cuối năm 2021 là 89.544 tỷ đồng, so với cuối năm 2020 tăng 11%. Dư nợ ngắn hạn là 64.875 tỷ đồng chiếm 72,45%. Dư nợ trung, dài hạn là 24.669 tỷ đồng chiếm 27,55%.

Về tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ khách hàng phục vụ khó khăn do dịch

² ước đến năm 2021 có 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 20 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

COVID-19:

- Chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, Thông tư số 03/2020/TT-NHNN, Thông tư số 14/2020/TT-NHNN và Chính sách giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 triển khai Nghị quyết 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ: tổng số khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới tính đến cuối tháng 10 năm 2021 là 8.597 khách hàng (8.521 cá nhân, 76 doanh nghiệp) với tổng số tiền 2.924 tỷ đồng; hỗ trợ giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng bị ảnh hưởng của dịch COVID-19 là 80.263 khách hàng với tổng số tiền lãi được giảm 114,19 tỷ đồng.

- Chính sách miễn, giảm phí dịch vụ thanh toán: bên cạnh các giải pháp hỗ trợ của ngành Ngân hàng như cơ cấu lại thời hạn nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới. Nhiều tổ chức tín dụng còn giảm phí chuyển tiền, miễn phí chuyển tiền kể cả trong hệ thống và ngoài hệ thống, mức giảm phổ biến từ 50% - 100% phí chuyển tiền. Tính đến cuối tháng 10 năm 2021, một số tổ chức tín dụng đã miễn phí dịch vụ là 3,8 tỷ đồng.

- Chương trình cho vay trả lương ngừng việc và trả lương phục hồi sản xuất theo Thông tư số 10/2021/NHNN ngày 21 tháng 7 năm 2021 nhằm thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ: tính đến cuối tháng 10 năm 2021, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh đã tiếp nhận 23 hồ sơ (23 doanh nghiệp) đề nghị vay vốn, và đã giải ngân 23 hồ sơ, số tiền cho vay là 4,7 tỷ đồng để trả lương ngừng việc cho 1.766 lượt lao động.

3. Thu, chi ngân sách nhà nước

Ước tổng thu ngân sách từ kinh tế địa bàn năm 2021 đạt 6.923 tỷ đồng, đạt 100,87% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 94,86% so với cùng kỳ, bao gồm: Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 280 tỷ đồng, đạt 152,17% dự toán và bằng 87,02% so với cùng kỳ; thu nội địa 6.643 tỷ đồng, bằng 99,46% dự toán, bằng 95,23% so với cùng kỳ; nếu không kể số thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết thì ước thực hiện là 3.837 tỷ đồng, bằng 86,65% dự toán, bằng 83,86% so với cùng kỳ.

Ước tổng chi ngân sách Nhà nước địa phương năm 2021, ước thực hiện 14.068 tỷ đồng, bằng 92,9% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bằng 88,18% so với cùng kỳ.

4. Đầu tư phát triển

Ước giá trị giải ngân vốn đầu tư năm 2021 (bao gồm các kế hoạch vốn năm trước chuyển sang năm 2021) là 4.382,4 tỷ đồng, đạt 70% kế hoạch vốn Hội đồng nhân dân tỉnh giao (6.260,93 tỷ đồng). So với cùng kỳ năm 2020, tỷ lệ giải ngân thấp hơn 14,33% (năm 2020 là 84,33%). Trong đó: (1) vốn đầu tư tập trung 1.076,4 tỷ đồng, đạt 82,27% kế hoạch; (2) vốn thu xổ số

kiến thiết 1.520 tỷ đồng, đạt 72,48%; (3) vốn thu tiền sử dụng đất 650 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch; (4) bồi chi ngân sách địa phương 56,3 tỷ đồng, đạt 26,03% kế hoạch; (5) vốn ngân sách trung ương trong nước 779,3 tỷ đồng, đạt 58,22% kế hoạch; (6) vốn ngân sách trung ương ngoài nước 330,4 tỷ đồng, đạt 15,07% kế hoạch.

Kết quả giải ngân như hiện nay là thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ, một số nguyên nhân chủ yếu là do diễn biến phức tạp của dịch COVID-19, bên cạnh đó năm 2021 là năm đầu tiên của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, đối với các dự án khởi công mới trong giai đoạn 2021-2025 thì năm 2021 chỉ tập trung triển khai công tác chuẩn bị đầu tư những tháng đầu năm và chỉ triển khai thực hiện sau khi được giao kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Ngoài ra, tình trạng khan hiếm nguyên vật liệu dẫn đến giá cả nguyên vật liệu tăng ảnh hưởng đến tiến độ dự án; một số dự án đang thực hiện thủ tục điều chỉnh dự án và gặp khó khăn trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Dịch COVID-19 bùng phát công tác phòng, chống dịch được siết chặt nên phần nào làm ảnh hưởng đến khả năng huy động nhân công và làm gián đoạn việc cung cấp thiết bị, từ đó ảnh hưởng đến tiến độ thi công và giải ngân kế hoạch vốn; mặt khác, việc đồn sức và tâm trí cho công tác phòng, chống dịch cũng có phần ảnh hưởng đến việc chỉ đạo, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án.

Một số dự án, đặc biệt là các dự án lĩnh vực nông nghiệp vẫn còn vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, vẫn còn tình trạng khiếu nại giá bồi thường, không đồng ý bàn giao mặt bằng.

5. Tình hình sản xuất kinh doanh và phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản

Do tác động của đại dịch COVID-19, tâm lý của người nông dân sản xuất cầm chừng; tình hình xuất khẩu cá tra không được thuận lợi, giao thương bị hạn chế, chi phí tăng cao nên khâu tiêu thụ sản phẩm gặp rất nhiều khó khăn, giá bán nông sản giảm. Riêng đàn chăn nuôi có dấu hiệu hồi phục nhờ kiểm soát tốt dịch bệnh, giá thịt hơi luôn ổn định ở mức cao và thịt gia súc, gia cầm hiện không đủ cung cấp cho người tiêu dùng nên nhiều hộ nuôi và doanh nghiệp mở rộng quy mô chăn nuôi.

- Về trồng trọt:

Cây hàng năm, tổng diện tích gieo trồng cả năm được 674 ngàn ha (bao gồm lúa nếp và hoa màu), đạt 99,71% so với kế hoạch và bằng 98,02 % so với cùng kỳ (giảm 13,6 ngàn ha so với cùng kỳ). Năng suất lúa nếp bình quân đạt 6,661 tấn/ha (tăng so với cùng kỳ là 3,61 tạ/ha). Tổng sản lượng lúa nếp cả năm ước đạt 4,163 triệu tấn (tăng 148,6 ngàn tấn).

Cây lâu năm, diện tích trồng cây lâu năm khoảng 20 ngàn ha, tăng

5,3% so với cùng kỳ (tăng 1.000 ha). Ước tổng sản lượng thu hoạch của các loại cây lâu năm khoảng 287 ngàn tấn (tăng hơn so với cùng kỳ là 19,4 ngàn tấn); trong đó diện tích cho sản phẩm là nhóm cây ăn quả chiếm ưu thế đạt 14.869 ha, tăng so với cùng kỳ là 1,2 ngàn ha.

- Về chăn nuôi: Công tác phòng ngừa dịch bệnh trên các đàn gia súc, gia cầm luôn được chú trọng và kiểm soát tốt. Hiện đàn gia súc, gia cầm của tỉnh đều tăng so cùng kỳ 2020 (đàn heo tăng 2.300 con, đàn bò tăng 1.000 con, đàn gia cầm tăng 100.000 con). Ước tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng cả năm khoảng 28,8 ngàn tấn (tăng hơn so với cùng kỳ là 4 ngàn tấn).

- Về lâm nghiệp: Đã thực hiện trồng mới 49 ha rừng tại Khu bảo vệ cảnh quan rừng tràm Tân Tuyên, huyện Tri Tôn. Sản lượng gỗ khai thác đạt hơn 25,7 ngàn m³, bằng 100,23% và khoảng 203 ngàn ster củi, tăng 1,3 ngàn ster, bằng 100,65% so với cùng kỳ.

- Về thủy sản: Sản lượng thủy sản nuôi trồng thực hiện năm 2021, ước đạt hơn 499 ngàn tấn, tăng 0,6% so với cùng kỳ (tăng hơn so với cùng kỳ là 3 ngàn tấn). Sản lượng thủy sản khai thác, do nguồn lợi thủy sản tự nhiên ngày càng có xu hướng giảm³, sản lượng khai thác năm ước khoảng 14,8 ngàn tấn, bằng 97,87% so cùng kỳ (tương đương 322 tấn).

- Về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Hiện toàn tỉnh có 60/116 xã được công nhận đạt chuẩn “xã nông thôn mới”, đạt 51,72% tổng số xã. Dự ước đến cuối năm 2021 có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh là 69/116 xã, đạt 59,48% tổng số xã. Có 03 đơn vị cấp huyện có 100% số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, bao gồm: thành phố Châu Đốc (công nhận 2017), thành phố Long Xuyên và huyện Thoại Sơn (công nhận năm 2018).

b) Sản xuất công nghiệp

Việc thực hiện giãn cách xã hội thời gian qua đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động sản xuất của doanh nghiệp⁴. Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ so với cùng kỳ. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu: sản lượng đá xây dựng khai thác, sản phẩm thủy sản, sản phẩm gạo xay xát, ngành hàng may mặc⁵...

³ Do việc sản xuất lúa vụ 3 ảnh hưởng đến môi trường sinh sản và phát triển của các loại thủy sản, cùng với việc đánh bắt quá mức từ người dân.

⁴ các doanh nghiệp đã phải giảm mật độ công nhân sản xuất hoặc một số doanh nghiệp trong khu công nghiệp Bình Long, khu công nghiệp Bình Hòa giảm giờ làm, giảm số lượng công nhân hàng ngày và phương án bố trí công nhân ăn ở làm việc tại chỗ đã giúp doanh nghiệp duy trì và ổn định sản xuất những tháng đầu năm. Các doanh nghiệp đã cố gắng tạo điều kiện cho công nhân được tiêm vacxin, hiện nay có khoảng 30% đến 65% số lao động được tiêm vacxin, nhưng vẫn áp dụng sản xuất “3 tại chỗ”.

⁵ (1) đá xây dựng đạt 10,78% so với cùng kỳ; (2) Sản phẩm thủy sản đạt 141 ngàn tấn, giảm 7,81% với cùng kỳ; (3) Sản phẩm gạo đạt 1.705 ngàn tấn, đạt 2,02% so với cùng kỳ; (4) Ngành may mặc: sản phẩm ba lô đạt 50 triệu cái, giảm 39,75% so với cùng kỳ, sản phẩm quần áo sơ mi đạt 40 triệu cái, đạt 3,96% so với cùng kỳ; (5) Sản phẩm giày, dép da đạt 30 triệu đôi, đạt 12,30% so với cùng kỳ; (6) Sản phẩm xi măng sản xuất đạt 377

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp (theo giá so sánh) ước đạt 36,7 ngàn tỷ đồng, đạt 2,52% so với cùng kỳ. Trong đó: công nghiệp khai thác 453 tỷ đồng, đạt 10,03%; công nghiệp chế biến đạt 34,9 ngàn tỷ đồng, đạt 2,09%; sản xuất và phân phối điện đạt 793 tỷ đồng, đạt 16,39%; ngành cung cấp nước, xử lý rác thải đạt 511 tỷ đồng, đạt 7,3%.

c) Các hoạt động dịch vụ

Đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trong quý III năm 2021, toàn tỉnh thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ đã tạm dừng nhiều hoạt động kinh tế gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh cũng như ảnh hưởng rất lớn đến ngành dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành... Tuy có khó khăn nhưng hàng hóa đảm bảo đủ cung ứng cho người dân trên địa bàn tỉnh trong mọi tình huống. Các siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng đã triển khai hàng loạt các hoạt động bán hàng trực tuyến (bán hàng online, mua sắm online), giao hàng tận nơi... Tổng mức bán buôn, bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2021 ước đạt 147.299 tỷ đồng, tăng 5,09% so với cùng kỳ, trong đó, doanh thu hoạt động bán buôn và bán lẻ hàng hóa ước năm 2021 ước đạt 127.316 tỷ đồng, tăng 5,96% so với cùng kỳ, riêng doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 59.449 tỷ đồng, tăng 8,37% so với cùng kỳ. Ước doanh thu các ngành dịch vụ năm 2021 đạt 19.983 tỷ đồng tương đương so với cùng kỳ.

* *Hoạt động du lịch:* Tỉnh đã có các bước tuyên truyền quảng bá du lịch khá tốt, tuy nhiên do ảnh hưởng của đợt bùng phát dịch COVID-19, ước thực hiện năm 2021 An Giang đón khoảng 3,5 triệu lượt khách đến các điểm tham quan, du lịch, giảm 46% so với cùng kỳ, ước đạt 50% so với kế hoạch (tập trung 3 tháng đầu năm, dịp tết nguyên đán). Trong đó, lượt khách thống kê tại các cơ sở kinh doanh lưu trú du lịch, nhà nghỉ, nhà trọ ước đạt 400 nghìn lượt (giảm 45% so với cùng kỳ, ước đạt 44% so với kế hoạch)⁶; khách quốc tế ước đạt 1.200 lượt (giảm 92% so với cùng kỳ, ước đạt 2% so với kế hoạch). Doanh thu từ hoạt động du lịch ước đạt 2.300 tỷ đồng (giảm 43% so với cùng kỳ, ước đạt 53% so với kế hoạch).

* *Vận tải hành khách và hàng hóa:* Những tháng đầu năm 2021, ngành vận tải trên địa bàn hoạt động khá ổn định. Tuy nhiên, do diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 ngành vận tải An Giang đã tạm ngưng vận chuyển hành khách từ đầu tháng 6 năm 2021 đến nay, nên doanh thu hoạt động vận tải ảnh hưởng nặng nề. Các ngành chức năng địa phương thực hiện một số giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn trong việc vận chuyển hàng hóa qua các chốt kiểm dịch. Ước tổng doanh thu vận tải, kho bãi năm 2021 đạt 5.474 tỷ đồng, đạt 1,41% so với cùng kỳ, trong đó ước doanh thu vận tải hành khách đạt

ngàn tấn giảm 14,33% so với cùng kỳ; (6) Sản lượng điện năng lượng mặt trời ước đạt 489 triệu kwh, tăng 63,25% so với cùng kỳ...

⁶ lượt khách lưu trú của các khách sạn đạt chuẩn là 162 nghìn lượt, giảm 46% so với cùng kỳ năm 2020, ước đạt 41% so với kế hoạch năm 2021; lượt khách lưu trú tại các nhà nghỉ, nhà trọ ước đạt 238 nghìn lượt

1.808 tỷ đồng, giảm 7,55%; ước doanh thu vận tải hàng hóa đạt 3.404 tỷ đồng, đạt 6,66% so với cùng kỳ; doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 263 tỷ đồng, đạt 4,45% so với cùng kỳ.

d) Xuất, nhập khẩu hàng hóa

Do ảnh hưởng đại dịch COVID-19, một số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản phải tạm ngưng hoạt động như: Công ty cổ phần XNK thủy sản Cửu Long An Giang; Công ty TNHH Thủy sản Đông Hoàng... Tuy nhiên, một số mặt hàng chủ lực của tỉnh như gạo, thủy sản, rau quả, may mặc, đều có kim ngạch xuất khẩu tăng so với cùng kỳ⁷. Ước tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu năm 2021 ước đạt hơn 1.298 triệu USD, tăng 17,82% so với cùng kỳ.

* *Xuất khẩu*: Ước kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 1.120 triệu USD, tăng 16,06% so với kế hoạch và tăng 20,43% so với cùng kỳ. Một số mặt hàng chủ yếu của tỉnh xuất khẩu năm 2021:

- Gạo trong năm 2021 có tín hiệu khả quan từ nhu cầu nhập khẩu gạo của các thị trường Philippines, Trung Quốc, Indonesia, Đài Loan, Ghana, Australia... và một số thị trường như Nga, Bangladesh và Châu Âu. Ước kim ngạch xuất khẩu đạt hơn 516 ngàn tấn, tương đương 278,5 triệu USD, tăng 3,15% so với cùng kỳ.

- Thủy sản trong năm 2021 gặp nhiều khó khăn, ước kim ngạch xuất khẩu thủy sản được hơn 113,7 ngàn tấn, tương đương 357,9 triệu USD, tăng 26,91% so với cùng kỳ.

- Một số mặt hàng khác như: phân bón xuất hơn 56 ngàn tấn, tương đương 21,7 triệu USD, đạt 4,08% so cùng kỳ; thuốc lá xuất đạt hơn 89 triệu bao, tương đương 13 triệu USD, đạt tăng 4,09% so cùng kỳ...

* *Nhập khẩu*: Ước kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2021 đạt hơn 178 triệu USD, giảm 6% so với kế hoạch và tăng 3,72% so với cùng kỳ 2020.

* Tổng giá trị xuất - nhập qua các cửa khẩu biên giới An Giang 10 tháng đầu năm 2021 ước đạt 2,3 tỷ USD, tăng 42% so cùng kỳ. Trong đó, xuất - nhập khẩu đăng ký tại An Giang là 762 triệu USD, tăng 67% so với cùng kỳ; hàng hoá đăng ký nơi khác thực hiện xuất khẩu qua cửa khẩu An Giang là 1,5 tỷ USD, tăng 32% so với cùng kỳ.

đ) Tình hình đăng ký doanh nghiệp

* *Tình hình đăng ký doanh nghiệp*: ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 cùng với các đợt phong tỏa, giãn cách xã hội liên tiếp đã khiến các hoạt

⁷ Dự báo điều kiện thời tiết không thuận lợi tại nhiều nơi trên thế giới nên sản lượng lương thực giảm ở nhiều quốc gia, từ đó nhu cầu nhập khẩu gạo sẽ tăng trong năm 2021. Thị trường Châu Âu được dự báo sẽ sôi động hơn khi Hiệp định Thương mại Việt Nam - EU có hiệu lực và Việt Nam là một đối tác thương mại gạo quan trọng.

động sản xuất kinh doanh trong nhiều lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề; nhiều nhà máy sản xuất phải tạm ngừng hoạt động; hoạt động vận tải hàng hóa và chuỗi cung ứng cho sản xuất cũng bị gián đoạn... Điều này đã tác động không nhỏ đến tình hình đăng ký doanh nghiệp. Ngoài ra, các doanh nghiệp đang tiếp tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong khi các nguồn lực dự trữ đang cạn dần, thị trường chưa có dấu hiệu phục hồi hoặc đang phục hồi rất chậm, điều này đã tác động không nhỏ đến tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Về số doanh nghiệp thành lập mới: tính từ đầu năm đến ngày báo cáo (21/11/2021), số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới sụt giảm so với cùng kỳ năm 2020, toàn tỉnh có 520 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và 337 đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động với tổng số vốn đăng ký là 6.968 tỷ đồng. So với cùng kỳ, số doanh nghiệp đăng ký giảm 236 doanh nghiệp (giảm 31,22%) và số đơn vị trực thuộc đăng ký hoạt động giảm 161 đơn vị (giảm 32,33% so với cùng kỳ), nhưng về số vốn đăng ký tăng khoảng 989 tỷ đồng (tăng 16,54%). Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới giảm cho thấy tâm lý e ngại dịch bệnh và các biện pháp giãn cách xã hội thời gian qua đã khiến nhiều dự định kinh doanh, kế hoạch kinh doanh bị chậm lại, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình doanh nghiệp gia nhập thị trường.

Về số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 86 doanh nghiệp, giảm 16 doanh nghiệp (giảm 15,69%) so với cùng kỳ. Số đơn vị trực thuộc chấm dứt hoạt động là 146 đơn vị trực thuộc giảm 117 đơn vị trực thuộc (giảm 44,49%) so với cùng kỳ. Đồng thời, số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 269 doanh nghiệp, tăng 38 doanh nghiệp (tăng 16,45%). Số đơn vị trực thuộc đăng ký tạm ngừng hoạt động là 71 đơn vị, tăng 16 đơn vị (tăng 29,09%) với cùng kỳ.

Đến nay, lũy kế số doanh nghiệp còn đang hoạt động là 7.019 đơn vị và 3.556 đơn vị trực thuộc với tổng vốn đăng ký là 73.227 tỷ đồng.

** Tình hình thu hút đầu tư:*

Do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, thực hiện giãn cách xã hội đã ảnh hưởng đến hoạt động xúc tiến, mời gọi đầu tư, cũng như ảnh hưởng đến việc tạm dừng tìm kiếm cơ hội đầu tư của các nhà đầu tư mới, nhất là các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài. Bên cạnh đó, quy định pháp luật có nhiều thay đổi⁸. Ngoài ra, việc tạo mặt bằng sạch với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ

⁸ nhất là đối với “Dự án đầu tư có sử dụng đất để xây dựng khu đô thị; xây dựng công trình dân dụng có một hoặc nhiều công năng gồm: nhà ở thương mại; trụ sở, văn phòng làm việc; công trình thương mại, dịch vụ” phải thực hiện đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư theo quy định tại Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28/02/2020 của Chính phủ, quy trình thực hiện mất rất nhiều thời gian, trong khi đó nếu thực hiện theo quy định Luật Đầu tư thì chỉ mất có 35 ngày làm việc (so cùng kỳ năm 2020, đối với lĩnh vực này đã có 08 dự án đăng ký với tổng vốn gần 3.000 tỷ đồng; 01 dự án nông nghiệp, là kết quả của Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2018 của Công ty Cổ phần trang trại bò sữa và chế biến sữa công nghệ cao An Giang (Tập đoàn TH) với tổng vốn đăng ký 2.655 tỷ đồng và 01 dự án đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định Luật Đầu tư năm 2005, khi điều chỉnh phải trình lại quyết định chủ trương đầu tư với tổng vốn đăng ký 854 tỷ đồng.

chưa đáp ứng nhu cầu phục vụ các nhà đầu tư, đặc biệt đối với các dự án có quy mô sử dụng đất lớn. Tiến độ đầu tư xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh chậm. Điều đó, ảnh hưởng đến sự hấp dẫn của tỉnh đối với một số nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư.

Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo (21/11/2021), trên địa bàn tỉnh đã thu hút được 18 dự án đầu tư mới (gồm 17 dự án đầu tư trong nước và 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài) với tổng vốn đăng ký 947 tỷ đồng, so với cùng kỳ số dự án giảm 27 dự án, tương đương 40%, và vốn đăng ký đầu tư bằng 12,77% so với cùng kỳ (giảm 6.466 tỷ đồng).

- Đầu tư trong nước: đã thu hút được 17 dự án đăng ký đầu tư mới với tổng vốn đăng ký khoảng 694 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm 2020, số dự án giảm 27 dự án và vốn đăng ký đầu tư giảm 6.615 tỷ đồng.

- Đầu tư trực tiếp nước ngoài: đã thu hút mới được 01 dự án đăng ký đầu tư mới với tổng vốn đăng ký khoảng 253 tỷ đồng. So với cùng kỳ số dự án bằng so với cùng kỳ (01 dự án), nhưng tổng vốn đăng ký tăng 210 tỷ đồng.

II. Lĩnh vực Văn hóa-Xã hội

1. Lao động, việc làm:

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình đào tạo giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao và kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Theo dõi, nắm bắt, đánh giá tác động của đại dịch COVID-19 đến người lao động, tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh tại các địa phương và cập nhật tình hình, nhu cầu lao động nước ngoài. Từ đầu năm đến nay, tuyển sinh đào tạo nghề nghiệp gần 15.480 người, ước đến cuối năm 2021, tuyển sinh 20.000 người và tỷ lệ lao động qua đào tạo là 66,5%, đạt kế hoạch đề ra.

Từ đầu năm đến nay, có 117 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (trong đó Nhật Bản 60 người, Đài Loan 56 người, UEA 01 người). Mặc dù tình hình dịch bệnh COVID-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng đa số các doanh nghiệp đều cố gắng có kế hoạch khen thưởng, động viên, khích lệ, hỗ trợ... cho người lao động.

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, An Giang đã đón nhận hơn 80 ngàn lao động (TP.Hồ Chí Minh, Long An, Bình Dương, Đồng Nai...) trở về tỉnh. Các đối tượng này được địa phương quan tâm tiếp đón và hỗ trợ an sinh xã hội, tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cuộc sống cho người dân khi trở về quê.

Tính từ đầu năm, tỉnh đã giải quyết 10.580 trường hợp có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp, với tổng kinh phí chi trả 157.980 triệu đồng.

Đồng thời, đã giải quyết hỗ trợ cho lao động tự do doanh nghiệp và hộ kinh doanh là 113.652 trường hợp có quyết định theo chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 với tổng số tiền là hơn 104 tỷ đồng.

2. Giáo dục và đào tạo:

Trong năm học 2020-2021, ngành Giáo dục – Đào tạo tiếp tục thực hiện chương trình đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công tác tổ chức các kỳ thi được chuẩn bị chu đáo, an toàn, nghiêm túc, đúng kế hoạch và đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo quy định; triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, lựa chọn sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 6 được triển khai đúng tiến độ. Chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên, kết quả kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia năm 2021, An Giang đứng nhất khu vực ĐBSCL và hạng 4 cả nước.

Năm học 2021-2022 được khai giảng và tổ chức học theo hình thức trực tuyến. Với hình thức học mới này nhìn chung còn nhiều hạn chế, hệ thống đường truyền internet chưa đảm bảo dung lượng khi cùng thời điểm có nhiều người truy cập, phần mềm dạy học hoạt động chưa tốt, nhiều học sinh thiếu trang thiết bị học tập. Để hỗ trợ các em, tỉnh An Giang cùng với cả nước phát động chương trình “Sóng và máy tính cho em” với mục đích hỗ trợ các em học sinh, đặc biệt là các em có hoàn cảnh khó khăn, đang ở vùng dịch Covid-19 có điều kiện để học tập trực tuyến hiệu quả hơn.

3. Khoa học và công nghệ:

Ngành Khoa học và Công nghệ (KH-CN) tiếp tục tổ chức thực hiện 32 nhiệm vụ KH-CN phục vụ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (16 nhiệm vụ cấp tỉnh, 16 nhiệm vụ cấp cơ sở). Công tác thông tin, phổ biến khoa học và công nghệ luôn được duy trì: đầu năm đến nay ngành cập nhật tin tức, đẩy mạnh tuyên truyền trên báo, đài, website và Bản tin KH-CN của tỉnh đã giới thiệu nhiều mô hình, dự án ứng dụng đổi mới công nghệ, nổi bật trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, trong những tháng đầu năm đã cập nhật 98 tin tức trên website Sàn Giao dịch công nghệ www.atte.vn và đã cập nhật 180 tin KH-CN lên Cổng thông tin Sở Khoa học và Công nghệ và Fanpage Sở Khoa học và Công nghệ An Giang để tăng cường tuyên truyền, quảng bá thông tin về khoa học và công nghệ trên tại địa chỉ <https://www.facebook.com/nhcnag/>.

4. Công tác an sinh xã hội:

Công tác an sinh xã hội đặc biệt được quan tâm, nhất là trong điều kiện tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến hết sức phức tạp. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 437/KH-UBND thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg quy định cụ thể

điều kiện, phương thức, mức hỗ trợ cho từng nhóm đối tượng ảnh hưởng dịch Covid-19 với 12 chính sách. Theo kế hoạch toàn tỉnh đã phê duyệt 288.083 đối tượng thụ hưởng, trong đó có 209.598 lao động tự do, 1.633 doanh nghiệp, 6.654 hộ kinh doanh với số tiền là 401,1 tỷ đồng. Đến ngày 16/11/2021, đã thực hiện hỗ trợ cho 212.784 trường hợp, trong đó có 143.047 lao động tự do với số tiền 255,9 tỷ đồng, đạt 56,7% kế hoạch.

Đã thực hiện chi trả chế độ ưu đãi trên 100.000 lượt người có công và thân nhân người có công theo quy định pháp luật với kinh phí trên 130 tỷ đồng; trợ cấp quà Tết và kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ của Chủ tịch nước và Chủ tịch tỉnh đối với hơn 69.000 người có công và thân nhân với số tiền trên 40 tỷ đồng. Đối với công tác Bảo vệ và chăm sóc trẻ em, đã tổ chức thăm tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán, Quốc tế thiếu nhi và Tết Trung thu cho hơn 45.000 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang sống tại các cơ sở bảo trợ xã hội và ngoài cộng đồng. Hỗ trợ cho trên 10.000 trẻ bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và trẻ theo cha mẹ di cư tự phát về An Giang.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về tổ chức lễ phát động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19. Tính đến nay, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố đã tiếp nhận 80,7 tỷ đồng (tỉnh 40,4 tỷ đồng, cấp huyện 40,3 tỷ đồng) của các tổ chức, cá nhân đóng góp vào quỹ Hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

5. Chăm sóc sức khỏe nhân dân:

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 2.218 ca mắc sốt xuất huyết, giảm 2,07% so cùng kỳ; 1607 ca tay chân miệng, tăng 40,23% so với cùng kỳ, trong đó có 01 trường hợp tử vong.

Đến ngày 28/11/2021, toàn tỉnh đã ghi nhận 22.989 ca mắc Covid-19, trong đó, có 19 trường hợp tái dương tính. Công tác triển khai tiêm ngừa vắc xin phòng Covid -19 tiếp tục được tăng cường, đã thực hiện tiêm ngừa mũi 01 đạt 96,19%, tiêm mũi 02 đạt 88,05%. Hiện đang triển khai tiêm vắc xin cho học sinh từ 12 đến 17 tuổi, để các em sớm trở lại trường lớp.

Hoạt động y tế dự phòng, tiêm chủng mở rộng tiếp tục được duy trì. Ngành đã tập trung chỉ đạo công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là Sốt xuất huyết, Chikungunya, Zika, bệnh Tay chân miệng, và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp, tiêu hóa khác có nguy cơ bùng phát trên địa bàn trong tỉnh.

Đối với Công tác Phòng, chống HIV/AIDS: nhìn chung tình hình ca nhiễm giảm nhiều hơn trước. So với cùng kỳ năm trước, số phát hiện HIV

giảm 80 người (giảm 29,09%), số bệnh nhân AIDS giảm 46 người (giảm 71,88%), số tử vong giảm 57 người (giảm 74,03%).

6. Văn hoá, thể dục, thể thao:

Diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng đến tiến độ, công tác tổ chức, quy mô, nội dung, hình thức và chất lượng của các hoạt động văn hoá, gia đình, thể thao và du lịch phục vụ các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương. Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao bị tạm dừng do giãn cách xã hội ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của người dân.

Trong năm 2021 đã triển khai công tác tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật mừng Xuân Tân Sửu năm 2021, kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương như kỷ niệm các ngày lễ lớn của dân tộc, các sự kiện trọng đại của tỉnh và đất nước, lễ hội truyền thống tại địa phương.

Đại hội thể dục thể thao 02 cấp lần thứ IX năm 2021, có 29/156 xã, phường, thị trấn đã tổ chức các môn thi đấu trong chương trình Đại hội. Trong đó, có 04 xã, phường, thị trấn thuộc Long Xuyên, Thoại Sơn, Phú Tân, Châu Đốc đã tổ chức Đại hội thể dục thể thao điểm và 25 xã, phường đã tổ chức xong 01 đến 03 môn thể thao. Đại hội TDTT cấp huyện, thị xã, thành phố: có 02 đơn vị đã tổ chức 01 đến 03 môn thể thao (Tp.Long xuyên 01 môn và Tp.Châu Đốc 03 môn).

Đối với thể thao thành tích cao: Tỉnh đang tập trung đào tạo, huấn luyện 519 vận động viên tại 17 môn thể thao (138 vận động viên đội tuyển, 153 vận động viên đội trẻ, 228 vận động viên năng khiếu). Tổng cục Thể dục thể thao đã triệu tập 07 huấn luyện viên, 01 chuyên viên y sinh và 39 vận động viên của An Giang tập trung đội tuyển, đội tuyển trẻ thể thao quốc gia năm 2021. Kết quả nổi bật: các đội tuyển thể thao thành tích cao đã tham gia thi đấu tại các giải thể thao trong hệ thống thi đấu quốc gia, kết quả đoạt được 57 huy chương các loại (19 HCV – 15 HCB – 23 HCD).

7. Thông tin và truyền thông:

Trước diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19, ngành đã phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong xây dựng kế hoạch, chính sách kịp thời, góp phần hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong giai đoạn phòng chống dịch; bên cạnh đó, các doanh nghiệp viễn thông, truyền hình trả tiền đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền (như nhắn tin, chạy chữ trên màn hình,...), góp phần nâng cao ý thức của người dân trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Hoạt động bưu chính, viễn thông phục vụ đắc lực công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng và chính quyền, đồng thời đáp ứng nhu cầu

của nhân dân trong tỉnh. Tất cả Sở, ngành và cấp huyện phối hợp tốt với Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ. Tính từ đầu năm đến ngày báo cáo, tổng số hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là 397.325 hồ sơ, trong đó tiếp nhận 15.526 hồ sơ; trả kết quả 350.554 hồ sơ; vừa tiếp nhận và trả 31.245 hồ sơ).

Tiếp tục triển khai Chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025, định hướng đến năm 2030. Và Kế hoạch số 513/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về triển khai và cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện thực hiện mức độ 4 năm 2021 trên địa bàn tỉnh An Giang, đảm bảo đồng bộ thống nhất, tránh chồng chéo, đáp ứng yêu cầu hỗ trợ thiết thực cho cán bộ, công chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp tra cứu các quy định, hướng dẫn, thủ tục hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính được thuận lợi hơn.

Thực hiện Quyết định số 31/2021/QĐ-TTg ngày 11/10/2021 Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác Công dịch vụ công quốc gia. Tính đến nay, đã tích hợp 660 dịch vụ trên cổng dịch vụ Công quốc gia.

8. Tình hình phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường:

- *Thiên tai:* Xảy ra chủ yếu do ảnh hưởng của mưa lớn, giông lốc, sạt lở, sụt lún, rạn nứt đất bờ sông, kênh, rạch. Tính đến ngày báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 36 điểm sạt lở với chiều dài 1.872m (An Phú là 07 điểm; Chợ Mới 11 điểm, Tri Tôn 04 điểm, Châu Phú 08 điểm, Long Xuyên 04 điểm, Tân Châu: 02 điểm). Ước thiệt hại về đất khoảng 1.972 triệu đồng. Thiệt hại về người: 06 người bị ảnh hưởng do sét đánh, 04 người chết, 02 người bị thương. Ước thiệt hại nhà cửa: 261 căn nhà, thiệt hại sản xuất nông nghiệp là 635,86 ha, tổng thiệt hại thiệt hại khoảng 3.112 triệu đồng.

Đã hoàn thành báo cáo sạt lở sạt lở định kỳ và đột xuất năm 2021. Tiếp tục theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch “Xây dựng cập nhật kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2020-2030, tầm nhìn 2050 và đánh giá khí hậu tỉnh An Giang” theo Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- *Bảo vệ môi trường:*

Tổ chức lập Kế hoạch sử dụng đất tỉnh An Giang thời kỳ 2021 -2025; phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ (2021 - 2030) và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021, làm cơ sở để thực hiện thu hồi, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn; kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban danh mục bổ sung dự án cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021, danh mục dự án

cần thu hồi đất và dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ năm 2022, phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Đã ban hành Chương trình phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất và mời gọi đầu tư các dự án, công trình trọng điểm tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh và tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28 tháng 02 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về “Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”. Tiến hành điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo chuyên đề về tình hình tích tụ đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.

Triển khai thi hành Luật bảo vệ môi trường năm 2020 và các nhiệm vụ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn tỉnh; tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn; duy trì công tác thu gom và xử lý rác thải với khối lượng trung bình 871 tấn/ngày (đạt 75,7%) trên địa bàn 156/156 xã, phường, thị trấn (tăng 130 tấn so với năm 2020); thu gom và xử lý 3,5 tấn bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành việc bán đấu giá đối với 01 khu mỏ đá vật liệu xây dựng thông thường - mỏ đá núi Cô Tô (khu II) và 02 khu mỏ cát sông theo Kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản cát sông trên địa bàn tỉnh; xử lý đề nghị đóng cửa mỏ khu mỏ trên sông Tiền, xã Phú An, huyện Phú Tân; triển khai mua sắm và lắp đặt thiết bị giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản.

Đã triển khai 191 cuộc kiểm tra về tài nguyên và môi trường (Sở 12 cuộc, cấp huyện 179 cuộc) với tổng số gồm 765 tổ chức, cá nhân được kiểm tra. Nội dung kiểm tra tập trung vào hoạt động khai thác khoáng sản, quản lý, sử dụng đất, bảo vệ môi trường. Qua kiểm tra, đã phát hiện, xử lý vi phạm hành chính đối với 46 trường hợp (Sở: 09 trường hợp; cấp huyện xử lý 37 trường hợp) với số tiền hơn 1.727 triệu đồng, các hành vi vi phạm trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản.

III. Lĩnh vực Nội chính – Quản lý nhà nước

1. Công tác nội vụ - Dân tộc

- Công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 được tổ chức thành công. Đã tổ chức kỳ họp lần thứ nhất HĐND tỉnh để bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và thành viên UBND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026.

Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy các cấp theo quy định của Trung ương; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho các cá nhân, tổ chức kịp thời và hiệu quả. Năm 2020 chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI) của tỉnh tăng 02 bậc so với năm

2019, xếp hạng 19/63 tỉnh, thành phố và thuộc nhóm điều hành “khá”; Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp hạng 16/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tăng 7 bậc so với năm 2019. Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) xếp hạng 26/63 tỉnh thành, giảm 15 bậc so năm 2019.

Tỉnh cũng đã công bố chỉ số cải cách hành chính (Par Index) năm 2020, theo đó Sở Tài chính là đơn vị dẫn đầu cấp tỉnh; thành phố Châu Đốc dẫn đầu các đơn vị cấp huyện. Ngoài ra, năm nay là năm đầu tiên Ủy ban nhân dân tỉnh công bố chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ngành và huyện, thị, thành (DDCI) năm 2020, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là đơn vị dẫn đầu cấp sở ngành; thị xã Tân Châu dẫn đầu cấp địa phương.

- Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm, tôn trọng tự do tín ngưỡng, thường xuyên tổ chức thăm hỏi người dân, chức sắc, người có uy tín ở những địa bàn bà con dân tộc sinh sống vào những dịp lễ, Tết truyền thống. Mọi quan hệ giữa chính quyền và các tổ chức tôn giáo, dân tộc, các vị chức sắc ngày càng thân thiện và hiểu nhau. Lãnh đạo tỉnh, địa phương thường xuyên quan tâm, thăm hỏi, tặng quà đối với các cơ sở tôn giáo, dân tộc, gia đình tôn giáo, dân tộc tiêu biểu, trong điều kiện dịch bệnh Covid -19 diễn biến hết sức phức tạp.

2. Công tác tiếp công dân - Thanh tra

- Các ngành, địa phương đã tổ chức tiếp 4.664 lượt công dân đến trình bày khiếu nại, khiếu kiện, giảm 9,7% so cùng kỳ, chủ yếu về tranh chấp đất đai, chính sách đền bù; nhận mới 2.061 đơn, tăng 6,2% so cùng kỳ. Kết quả giải quyết được 103/154 đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền, chiếm tỷ lệ 66,8%); trong đó đơn khiếu nại 83 đơn, đơn tố cáo 20 đơn. Tổ Công tác của tỉnh đã làm việc với Phó Tổng Thanh tra Chính phủ ngày 08/01/2021 để thống nhất phương án giải quyết khiếu nại của công dân, thông báo chấm dứt, kết thúc giải quyết khiếu nại đối với 20 vụ, ban hành thông báo không xem xét 03 nội dung tranh chấp dân sự của 03 hộ khiếu nại thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh và báo cáo cụ thể 10 vụ để được Thanh tra Chính phủ xem xét thống nhất nội dung giải quyết.

Toàn ngành đã thực hiện 85 cuộc thanh tra (23 cuộc kỳ trước chuyển sang và 62 cuộc triển khai trong kỳ); trong đó 72 cuộc theo kế hoạch và 13 cuộc đột xuất. Qua thanh tra phát hiện vi phạm với số tiền 1,83 tỷ đồng và 3.028,40m² đất (03 Giấy chứng nhận QSDĐ và 02 nền nhà cấp sai quy định). Kiến nghị thu hồi về ngân sách nhà nước 897,63 triệu đồng; xử lý hành chính 15 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 01 đối tượng.

Đã thực hiện 62 cuộc tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Thực hiện 10 cuộc thanh tra về trách nhiệm thực hiện quy định pháp luật phòng chống tham nhũng tại 11 cơ quan, đơn vị.

3. Công tác ngoại vụ

Trong điều kiện tình hình dịch bệnh, tỉnh tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ đối ngoại với các Tổng lãnh sự quán các nước tại TP. Hồ Chí Minh, các tổ chức quốc tế. Quan hệ đối ngoại, hợp tác với các tỉnh giáp biên giới tiếp tục phát triển tốt, phối hợp giải quyết kịp thời các tình huống phát sinh.

Do ảnh hưởng của dịch Covid -19 tỉnh đã không tổ chức họp định, không tổ chức các đoàn thăm chúc tết Chol Chhnam Thmey Campuchia, thay vào đó chỉ gửi thư chúc mừng. Phối hợp các tỉnh bạn kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ người, phương tiện qua lại cửa khẩu biên giới cũng như tuyên truyền cho người dân tích cực phòng chống dịch Covid - 19. Trong thời gian diễn ra dịch bệnh Covid- 19, tỉnh tạm dừng cho phép các đoàn ra, đoàn vào theo đúng quy định.

4. Công tác tư pháp

Ngành Tư pháp đã triển khai thực hiện khá đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành theo Chương trình công tác của Bộ Tư pháp, nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và Chương trình công tác của UBND tỉnh. Công tác xây dựng, kiểm tra và theo dõi thi hành pháp luật đã giúp cho tỉnh cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý kinh tế - xã hội ở địa phương; công tác quản lý, xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật thực hiện tốt nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được triển khai nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo tiến độ. Ứng dụng công nghệ thông tin trong đẩy mạnh trong các hình thức tuyên truyền, từ đó người dân đã được thông tin kịp thời những quy định pháp luật mới ban hành.

5. Quốc phòng, an ninh trật tự và an toàn xã hội

Công tác trực sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ các địa bàn, mục tiêu trọng yếu được thực hiện nghiêm ngặt. Các lực lượng chức năng đã tổ chức thực hiện tốt công tác nắm tình hình, quản lý chặt các đối tượng, đề xuất giải quyết kịp thời các vụ tranh chấp, khiếu kiện đông người; triển khai đồng bộ các biện pháp tấn công, trấn áp tội phạm và đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội theo kế hoạch đề ra.

Tính đến thời điểm báo cáo, toàn tỉnh xảy ra 156 vụ phạm pháp hình sự, giảm 17% so cùng kỳ 2020 (trong đó tội nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng tăng 59% so cùng kỳ); phát hiện bắt 1.713 vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới, giảm 12% so cùng kỳ, tổng giá trị hàng hóa 43,5 tỷ đồng; phát hiện bắt 251 vụ liên quan đến ma túy, tăng 37,1% so cùng kỳ; xảy ra 07 vụ cháy, giảm 15% so cùng kỳ, ước thiệt hại tài sản khoảng 9,7 tỷ đồng.

Xảy ra 32 vụ tai nạn giao thông, làm 31 người chết, 07 người bị thương, so cùng kỳ số vụ xảy ra giảm 49,2%, số người chết giảm 53%, số người bị thương giảm 53,3% so cùng kỳ.

6. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh

6.1. Những điểm nổi bật, công việc trọng tâm:

Xác định năm 2021 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm đầu của kế hoạch 5 năm 2021 -2025, ngay sau Hội nghị triển khai nhiệm vụ năm 2021 của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh theo tinh thần Nghị quyết 01, 02 của Chính phủ; ban hành Chương trình công tác năm 2021 nhằm cụ thể nhiệm vụ công tác chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tỉnh ta cùng với cả nước phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nặng đến tất cả các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh. Từ khi dịch Covid-19 lần thứ 4 xuất hiện ở một số tỉnh từ cuối tháng 4 và đầu tháng 5/2021, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác phòng, chống dịch trên tinh thần chủ động, quyết liệt, linh hoạt trong điều hành để hài hòa các mục tiêu trước mắt và lâu dài, chấp nhận hy sinh lợi ích kinh tế ngắn hạn để bảo vệ tốt nhất sức khỏe, tính mạng của người dân, với tinh thần “chống dịch như chống giặc”.

Theo dõi sát tình hình, chủ động phân tích, đánh giá tác động của dịch Covid-19, dự báo, cập nhật, xây dựng các kịch bản tăng trưởng để đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp, cả trước mắt và dài hạn theo tinh thần Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022. Bên cạnh thực hiện công tác phòng chống dịch, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kịp thời gói an sinh xã hội hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19; triển khai thực hiện kịp thời Nghị quyết 68/NQ-CP của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; triển khai Thực hiện Nghị định số 52/2021/NĐ-CP ngày 19/4/2021 của Chính phủ về việc gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2021; chỉ đạo các tổ chức tín dụng đã hỗ trợ cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, cho vay mới.

Thành lập Trung tâm chỉ huy phòng chống dịch tỉnh An Giang; Ban chỉ đạo phục hồi, phát triển kinh tế và an sinh xã hội; triển khai Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19”. Tổ chức tốt các hoạt động rước, đón công dân An Giang về quê trong tình hình dịch bệnh.

Chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp ổn định sản xuất nông nghiệp, bảo đảm an ninh lương thực và xuất khẩu phù hợp, hiệu quả. Tiếp tục giữ ổn định tại thị trường hàng hóa trong bối cảnh dịch bệnh; triển khai hiệu quả các phương án bảo đảm đầy đủ nguồn cung hàng hóa thiết yếu và tổ chức các kênh phân phối, phục vụ nhu cầu tiêu dùng của người dân, nhất là trong thời gian giãn cách xã hội phòng, chống dịch Covid-19. Đồng thời, đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, lưu thông hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, hàng độc hại trên thị trường để bảo vệ thị trường trong nước.

Tỉnh đã tổ chức công bố chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) cấp tỉnh năm 2021; Hội nghị thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công năm 2021. Tổ chức tốt kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2021-2022; kỳ tốt nghiệp THPT năm 2021 trong điều kiện dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp.

6.2. Công tác phối hợp Thường trực và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên

Thực hiện Quy chế phối hợp, Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh tham dự đầy đủ các cuộc họp do Hội đồng nhân dân tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh tổ chức; chủ động phối hợp trong công tác chuẩn bị phục vụ các kỳ họp HĐND tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng nội dung các văn bản trình Hội đồng nhân dân tỉnh, các báo cáo chuyên đề phục vụ công tác giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động, tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid -19; phát động phong trào gây quỹ toàn dân ủng hộ phòng, chống dịch bệnh, khơi dậy, lan tỏa truyền thống tốt đẹp “tương thân, tương ái” của dân tộc; nhiều doanh nghiệp, tổ chức, đoàn thể và nhân dân cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài có nhiều sáng kiến, nghĩa cử cao đẹp, đóng góp cho công tác phòng, chống dịch và chia sẻ, giúp đỡ thiết thực, hỗ trợ cộng đồng, nhất là đối với những người có hoàn cảnh khó khăn.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang về tổ chức lễ phát động toàn dân tham gia ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19. Tính đến nay, Ban Vận động Quỹ phòng, chống dịch Covid-19 các cấp trong tỉnh đã tiếp nhận đăng ký ủng hộ bằng tiền trên 80,7 tỷ đồng. Trong đó cấp tỉnh tiếp nhận được 40,4 tỷ đồng, của các tổ chức, cá nhân đóng góp ủng hộ vào Quỹ phòng, chống dịch bệnh Covid-19; cấp huyện và xã tiếp nhận ủng hộ với số tiền trên 40,3 tỷ đồng để hỗ trợ cho người dân và Lực lượng phòng, chống dịch tại các khu cách ly; hỗ trợ, tặng quà cho chốt kiểm soát đang làm nhiệm vụ phòng, chống dịch Covid-19 trên tuyến biên giới; hỗ trợ thu mua nông sản giúp nông dân ở các địa phương.

Bên cạnh đó, các tổ chức thành viên thực hiện rất tốt công tác phòng, chống Covid-19 như: Đoàn công tác Ban Dân vận Tỉnh ủy, MTTQ tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh đến thăm, tặng quà cho cán bộ, chiến sĩ các Đồn biên phòng và chốt phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và 250 hộ dân bị ảnh hưởng do dịch bệnh Covid-19 với số tiền trên 890 triệu đồng. Tổ chức lễ trao cho Hội Khmer-Việt Nam tại Campuchia 10.000 khẩu trang và 150 chai nước sát khuẩn để phòng, chống Covid-19. Vận động các doanh nghiệp trong tỉnh hỗ trợ Đại sứ quán Việt Nam tại Vương Quốc Campuchia 12 tấn gạo để trao tặng lại cho người dân Việt Kiều gặp khó khăn do ảnh hưởng dịch Covid-19.

Phối hợp trong việc lấy ý kiến nhân dân, tích cực tham gia công tác phản biện xã hội đối với những quyết định lớn của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, những kiến nghị chính đáng của cử tri. Chỉ đạo khắc phục kịp thời những hạn chế, tồn tại qua kết quả giám sát của Thường trực và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh trong một lĩnh vực, như: cải cách hành chính, giải quyết việc làm, giáo dục – đào tạo...

VI. Nhận xét, đánh giá:

Năm 2021 là năm đầu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19 kéo dài từ năm 2020, đặc biệt làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 bùng phát đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong điều kiện khó khăn, nhưng kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, thực hiện đạt và vượt 13/15 chỉ tiêu đề ra. Kết quả trên là thể hiện sự lãnh chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Tỉnh ủy, sự điều hành quyết liệt của UBND tỉnh và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội. Tùy từng thời điểm, giai đoạn theo diễn biến của tình hình dịch bệnh, Tỉnh đã đề ra những biện pháp và giải pháp phù hợp vừa thực hiện hiệu quả trong công tác phòng chống dịch, vừa phục hồi, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thành quả phòng chống dịch và phát triển kinh tế được duy trì trong 6 tháng đầu năm 2021 đạt khá cao (tăng trưởng GRDP đạt 5,79%, cao hơn mức tăng chung của cả nước); nhưng đến quý III tăng trưởng GRDP âm 6,85% do thực hiện giãn cách xã hội (tính chung 9 tháng đầu năm GRDP của tỉnh tăng 1,6%; GDP cả nước tăng 1,42%). Bước sang quý IV, thực hiện “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” theo Nghị quyết 128/NQ-CP của Chính phủ, tình hình kinh tế - xã hội có sự chuyển biến theo hướng tích cực; hoạt động thương mại – dịch vụ dần mở cửa trở lại; lĩnh vực sản xuất kinh doanh dần phục hồi và duy trì hoạt động; sự đi lại của nhân dân và lưu thông hàng hóa được thuận lợi hơn. Điều này đã giúp kinh tế tỉnh nhà tăng trưởng trở lại,

GRDP quý IV tăng trưởng ước đạt 3,68% và kéo mức tăng trưởng GRDP cả năm đạt 2,15%.

* Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn hạn chế như sau:

- Tốc độ tăng trưởng GRDP đạt 2,15% thấp hơn so với cùng kỳ (cùng kỳ tăng 2,46%) và thấp xa so với kế hoạch đề ra (6-6,5%) và xem là thấp nhất trong nhiều năm trở lại đây.

- Công tác giải ngân vốn đầu tư còn chậm, và thấp hơn rất nhiều so với cùng kỳ. Một số dự án phải dừng thi công do thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện chính sách hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp đôi lúc chưa kịp thời do công tác thu thập, lập hồ sơ chậm so thời gian quy định, nguồn lực không đảm bảo để thực hiện, phải đề nghị Trung ương hỗ trợ.

- Tình hình hoạt động sản xuất - kinh doanh còn nhiều khó khăn, số lượng doanh nghiệp giải thể, dừng hoạt động tăng hơn so cùng kỳ; nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trong vùng bị ảnh hưởng, sản xuất đình trệ, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, nhiều doanh nghiệp ngưng hoạt động do không đảm bảo các quy định về điều kiện sản xuất.

- Các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao bị tạm dừng do giãn cách xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến đời sống tinh thần của người dân. Hoạt động giáo dục có nhiều xáo trộn, năm học 2021 - 2022 đã tổ chức khai giảng và chuyển sang hình thức dạy và học mới, nhưng một bộ phận các em học sinh thì bị thiếu thiết bị để học, nhất là các em ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa.

PHẦN THỨ HAI

Định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025. Dự báo tình hình quốc tế, trong nước có những thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn. Dịch COVID-19 có thể xuất hiện phức tạp, nguy hiểm hơn. Tăng trưởng kinh tế thế giới không đồng đều, chưa vững chắc; rủi ro tiếp tục gia tăng. Chính phủ quan tâm cải cách thể chế, sẽ ban hành các gói hỗ trợ phục hồi kinh tế sau dịch bệnh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp tham gia đầu tư phát huy hiệu quả trong năm 2022.

Đối với An Giang, kinh nghiệm, năng lực, khả năng ứng phó dịch bệnh tiếp tục được nâng lên, nhưng sức chống chịu và nguồn lực của tỉnh, doanh nghiệp và người dân có giảm. Nguy cơ chậm phục hồi kinh tế, suy giảm tăng trưởng vẫn còn tiềm ẩn nếu không kiểm soát được dịch bệnh một

cách cơ bản để mở cửa trở lại nền kinh tế; thiên tai, biến đổi khí hậu là nguy cơ luôn tiềm ẩn đối với An Giang và các tỉnh vùng đồng bằng sông Cửu Long.

I. Đánh giá thuận lợi, khó khăn thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022

1. Thuận lợi

Cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông trên địa bàn tỉnh đang ngày càng cải thiện, tạo điều kiện cho phát triển thương mại, dịch vụ, giao thương giữa An Giang với các tỉnh trong và ngoài vùng. Bên cạnh đó, hạ tầng du lịch, khu vui chơi, giải trí của tỉnh tiếp tục được nâng cấp, hoàn thiện, góp phần tăng trưởng ngành du lịch và dịch vụ của tỉnh.

Các dự án lớn do các nhà đầu tư thực hiện được triển khai xây dựng sẽ tạo ra động lực, sức lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Nhiều di tích văn hóa, lịch sử, cùng với cảnh quan đa dạng, phong phú so với các tỉnh trong khu vực; mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung cấp có chất lượng và truyền thống thể thao thành tích cao là tiền đề để trở thành một trong những trung tâm văn hóa, thể thao và du lịch của vùng.

2. Khó khăn

Năm 2021 đại dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh và nguy cơ đứt gãy các chuỗi cung ứng sản xuất, qua đó ảnh hưởng rất lớn đến tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách chung của cả nước nói chung và An Giang nói riêng trong năm 2021, và đại dịch COVID-19 dự báo sẽ còn ảnh hưởng đến năm 2022 và các năm tiếp theo.

Nông nghiệp là thế mạnh nhưng vẫn còn sản xuất nhỏ và phân tán, đất đai manh mún, chủ yếu phát triển theo chiều rộng, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm còn yếu. Một số lĩnh vực chịu ảnh hưởng nhiều do biến đổi khí hậu sẽ tác động không nhỏ đến mục tiêu phát triển kinh tế và đời sống của nhân dân.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu sẽ ảnh hưởng lớn đến mục tiêu phát triển nhanh và bền vững.

Các vấn đề về thời tiết cực đoan, ô nhiễm môi trường dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống người dân trên địa bàn tỉnh như hiện tượng mưa giông, sạt lở, sục lún. Tình trạng hạn hán và xâm nhập mặn đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất và dân sinh của vùng Đồng bằng sông Cửu Long nói chung và An Giang nói riêng.

II. Mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu

1. Mục tiêu

Tập trung thực hiện các giải pháp phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch COVID-19; Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển nông nghiệp theo chiều sâu, tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là hạ tầng giao thông để tạo nền tảng phát triển du lịch, thương mại và dịch vụ; Tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp sáng tạo; Khai thác lợi thế so sánh của Tỉnh trong liên kết vùng và hội nhập quốc tế. Ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Đẩy mạnh ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao, công nghệ sinh học vào sản xuất và chế biến; Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh An Giang trên 03 trụ cột: Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số. Thực hiện tốt các chính sách về giảm nghèo, đào tạo nghề, giải quyết việc làm, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới. Giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội, từng bước giảm thiểu tai nạn giao thông.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- (1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) là 5,20%.
- (2) GRDP bình quân đầu người là 52,660 triệu đồng/người/năm.
- (3) Tổng vốn đầu tư xã hội là 30.127 tỷ đồng.
- (4) Kim ngạch xuất khẩu là 1.155 triệu USD.
- (5) Tổng thu ngân sách nhà nước từ kinh tế trên địa bàn là 6.183 tỷ đồng.
- (6) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 41%.
- (7) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là 47,45%.
- (8) Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế quốc dân là 68%.
- (9) Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân 1 - 1,2% năm.
- (10) Số bác sĩ trên 01 vạn dân là 9,5 bác sĩ/01 vạn dân.
- (11) Số giường bệnh trên 01 vạn dân 26,93 giường/01 vạn dân.
- (12) Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế là 92%.
- (13) Có thêm 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới; thêm 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao⁹.
- (14) Tỷ lệ dân số nông thôn được cung cấp nước sạch, hợp vệ sinh là 94%.

⁹ Lũy kế dự kiến đến hết năm 2022 có 69 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

(15) Tỷ lệ cơ quan nhà nước các cấp hoàn thiện chính quyền điện tử đạt 40%.

III. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

*** Nhiệm vụ chung:**

Thực hiện linh hoạt, hiệu quả mục tiêu vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Có lộ trình thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, coi đây là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách của các cấp, các ngành ngay từ đầu năm 2022.

Tập trung thực hiện hiệu quả Kế hoạch phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với 3 nhiệm vụ trọng tâm: (1) Khôi phục, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh xuất khẩu. (2) Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công và huy động nguồn lực xã hội, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ. (3). Vừa phòng, chống dịch hiệu quả, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, khôi phục và ổn định thị trường lao động, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân.

*** Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể trên các lĩnh vực:**

1. Phát triển kinh tế

1.1. Nông, lâm nghiệp và thủy sản

Triển khai Kế hoạch “Thúc đẩy sản xuất ngành Nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang trong tình hình dịch COVID-19 hiện nay.

Thực hiện Chương trình hành động số 06-CTr/TU ngày 29/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị ngành hàng chủ lực tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Tiếp tục triển khai Chương trình Tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025; kế hoạch phát triển sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030.

Rà soát, xác lập các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trọng điểm cho từng sản phẩm cụ thể phù hợp tình hình thực tiễn và tầm nhìn đến 2030, hình thành, phát triển các hệ thống sản xuất và cung ứng giống nông nghiệp chất lượng cao tập trung tổ chức sản xuất hình thành các vùng sản xuất sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao qui mô hàng hóa cho từng địa phương cụ thể theo hướng mỗi địa phương 01 - 02 sản phẩm chủ lực.

Tiếp tục thực hiện chuyển dịch đất lúa kém hiệu quả sang những loại cây hoa màu có giá trị kinh tế cao hơn. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi từ lúa sang màu. Triển khai áp dụng chương trình “3 giảm, 3 tăng” và “1 phải, 5

giảm”, mở rộng áp dụng Global GAP, Viet GAP để giảm giá thành, nâng cao năng suất và lợi nhuận cho người dân.

Tập trung chỉ đạo xã điểm và chỉ đạo xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch. Tăng cường hơn nữa công tác vận động tuyên truyền, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, làm rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng nông thôn mới, quyền lợi và vai trò của người dân để tranh thủ sự đồng tình của toàn dân tham gia. Tăng cường công tác mời gọi đầu tư các doanh nghiệp về nông thôn; chủ động tranh thủ sự đóng góp của các tổ chức, cá nhân, các nhà mạnh thường quân và nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới.

1.2. Công nghiệp và xây dựng

a) Công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp

Tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong và ngoài các cụm công nghiệp tổ chức lại sản xuất, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các điều kiện và tiêu chí về an toàn phòng chống dịch COVID-19. Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn hỗ trợ theo quy định về thu hút đầu tư theo Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 05/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phục hồi sản xuất tại các khu vực sản xuất công nghiệp trong bối cảnh phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh nhằm tháo gỡ khó khăn phát triển mạnh mẽ các ngành công nghiệp nền tảng, nhất là các ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp cơ khí, chế biến, chế tạo,... trong đó, ưu tiên phát triển các ngành sử dụng nguyên liệu, vật liệu có lợi thế tại địa phương.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình khuyến công tỉnh An Giang; Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh An Giang từ năm 2017 đến năm 2025; Chương trình hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang đến năm 2025;...

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lực quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

b) Đầu tư xây dựng

Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, thu hút FDI; Quyết liệt triển khai Nghị quyết số 63/NQ-CP, Nghị quyết số 105/NQ-CP nhằm tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công.

Tập trung triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 theo

quy định của pháp luật về đầu tư công, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bố trí kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước phải thực hiện đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Xác định dự án đầu tư trọng tâm, trọng điểm thực hiện trong năm 2022, chủ động rà soát sắp xếp thứ tự ưu tiên, triệt để tiết kiệm, chống lãng phí, tránh đầu tư phân tán, dàn trải.

Tranh thủ huy động các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác cho đầu tư phát triển ngoài nguồn vốn đầu tư công.

Điều chỉnh Chương trình phát triển đô thị tỉnh An Giang theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; xây dựng kế hoạch, lộ trình nâng cấp và phát triển các đô thị trung tâm, khu đô thị mới để tạo sự lan tỏa về phát triển kinh tế.

1.3. Dịch vụ

a) Thương mại

Hỗ trợ các doanh nghiệp vận chuyển hàng hóa thiết yếu cung ứng trên địa bàn tỉnh An Giang được thông suốt, đảm bảo công tác phòng chống dịch COVID-19 theo quy định; Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuẩn bị nguồn hàng dự trữ phòng chống thiên tai, dịch bệnh để tham gia bình ổn thị trường trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2022.

Hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa (siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm, cửa hàng tiện ích, chợ truyền thống, chợ đầu mối,...) trên địa bàn tỉnh An Giang hoạt động. Tiếp tục phối hợp các ngành, địa phương và doanh nghiệp thực hiện phòng chống dịch COVID-19 trong hoạt động thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai nhiều giải pháp kích cầu tiêu dùng; Tăng cường phối hợp với các ngành liên quan kiểm tra, kiểm soát thị trường chống hàng giả, hàng nhái, kém chất lượng, đầu cơ, găm hàng, đẩy giá;...

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất xây dựng website thương mại điện tử, tăng cường công tác đào tạo tập huấn cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất; Hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp OCOP kinh doanh trên các sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước và ngoài nước..., đẩy mạnh ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt tại các trung tâm thương mại, chợ, siêu thị,...

Tiếp tục triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày quyền của người tiêu dùng năm 2022 với chủ đề “Tiêu dùng an toàn trong thời kỳ bình thường mới” lồng ghép với các hoạt động triển khai Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26/5/2020 của Chính phủ.

b) Xuất, nhập khẩu

Tiếp tục các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp xuất khẩu tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19 gây ra.

Chủ động, phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu và các Vụ thị trường thuộc Bộ Công Thương thực hiện kết nối thương mại; hỗ trợ xuất khẩu đối với các thị trường tiềm năng mới. Tập trung phát triển các thị trường có sẵn (Trung Quốc, các nước Châu Á); phối hợp với Bộ ngành tổ chức Hội nghị kết nối cung - cầu mở rộng thị trường Campuchia và Trung Quốc kết nối tiêu thụ hàng nông sản sang 02 thị trường tiềm năng này (theo hình thức trực tuyến). Mở rộng thị trường xuất khẩu sang các nước EU vừa ký Hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết (FTA) (RCEP, EVFTA, EKVFTA, CPTPP,...).

Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các thương nhân tham gia hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa qua các cửa khẩu biên giới trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo việc lưu thông và đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. Chủ động, phối hợp các cơ quan liên quan để theo dõi kịp thời diễn biến giao thương hàng hóa tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục hỗ trợ địa phương huyện biên giới đẩy mạnh hoạt động giao thương hàng hóa qua biên giới, phát triển kinh tế biên mậu trong tình hình dịch COVID-19;...

c) Du lịch

Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, giám sát các khu điểm du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh lữ hành và lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh hoạt động kinh doanh theo quy định pháp luật, đặc biệt là thực hiện các biện pháp phòng chống dịch COVID-19. Tiếp tục phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn trong hoạt động kinh doanh.

Triển khai thực hiện hoạt động hợp tác phát triển du lịch giữa An Giang và Cụm liên kết hợp tác, phát triển du lịch phía Tây vùng ĐBSCL; Chương trình Liên kết phát triển du lịch giữa TP. Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long; Tham gia các sự kiện do Cụm liên kết dự kiến tổ chức.

Tiếp tục triển khai Chương trình hành động phát triển hạ tầng du lịch tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025 thu hút đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch đảm bảo chất lượng, hiện đại, tiện nghi, đồng bộ đáp ứng nhu cầu của khách du lịch.

1.4. Phát triển doanh nghiệp và thu hút đầu tư

Triển khai thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh theo Nghị quyết số 105/NQ-CP; nhanh chóng kịp thời ban hành các giải pháp có trọng tâm, trọng điểm xử lý, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

Tiếp tục triển khai Đề án phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2020-2025. Đẩy mạnh hơn nữa công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa một cách toàn diện (về khả năng tiếp cận các nguồn lực, năng lực quản trị, hoạch định chiến lược, ý thức tuân thủ pháp luật...) để nâng cao sức cạnh tranh. Đồng thời, xây dựng cơ sở hạ tầng để góp phần giảm chi phí cho doanh nghiệp; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; khuyến khích, thúc đẩy và hỗ trợ doanh nghiệp trong nước liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp FDI, đẩy mạnh công nghiệp phụ trợ để doanh nghiệp Việt Nam tham gia vào chuỗi liên kết của doanh nghiệp FDI.

Triển khai Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi)... nhằm tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các lĩnh vực có khả năng thu hồi vốn; đồng thời ưu tiên bố trí vốn Nhà nước thực hiện các dự án theo hình thức đối tác công - tư (PPP).

Xây dựng và triển khai chương trình xúc tiến đầu tư giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022.

Xây dựng và triển khai kế hoạch 05 năm 2021 - 2025 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Triển khai kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2022. Xây dựng Đề án của tỉnh An Giang về lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025.

1.5. Tài chính, ngân hàng

Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến, kêu gọi đầu tư để thu hút được các dự án đầu tư trọng điểm mang lại nguồn thu lớn và ổn định cho ngân sách nhà nước;

Xây dựng chương trình, kế hoạch chống chuyển giá đối với khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài với mục tiêu lành mạnh hóa tài chính ngân sách - thuế của tỉnh.

Đẩy mạnh việc triển khai cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công theo lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2016 của Chính phủ.

Tổ chức kênh đối thoại giữa doanh nghiệp và các tổ chức tín dụng để xây dựng mối quan hệ hợp tác, đàm phán cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vốn vay... Hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận các gói tín dụng ưu đãi của

nhà nước, như: đầu tư nhà ở xã hội, tín dụng xây dựng chuỗi sản xuất nông nghiệp...

Thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng hiệu quả đi đôi với kiểm soát chất lượng tín dụng, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên (nông nghiệp nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, ứng dụng công nghệ cao...), hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, gắn với thực hiện các chính sách tín dụng trọng điểm của ngành, các chương trình, đề án của tỉnh, nhất là tổ chức thực hiện Nghị quyết 09/NQ-TU ngày 27/6/2012 của Ban Chấp hành Tỉnh ủy An Giang về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra thuế đối với các doanh nghiệp để giảm thất thu thuế.

1.6. Thực hiện liên kết vùng

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025; đẩy mạnh phát triển vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long, thực hiện Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 21/6/2021 triển khai thực hiện Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh phát triển các vùng kinh tế trọng điểm trên địa bàn tỉnh An Giang; triển khai Đề án liên kết phát triển bền vững tiêu vùng Tứ giác Long Xuyên trên cơ sở phát huy thế mạnh đặc thù của mỗi địa phương để cùng phát triển.

Phối hợp với các tỉnh, thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại và đầu tư nhằm thu hút mạnh mẽ nguồn vốn đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội trong vùng. Xây dựng kế hoạch hợp tác từng dự án, đề án cụ thể với mục tiêu, nội dung, các bước thực hiện rõ ràng, phối hợp chặt chẽ với các tỉnh, thành trong Vùng kinh tế trọng điểm đồng bằng sông Cửu Long với nhau để kêu gọi các nhà đầu tư thực hiện các dự án có tính chất liên tỉnh, liên vùng.

1.6. Về hội nhập quốc tế

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 317/KH-UBND tỉnh ngày 01/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 28/02/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội tỉnh An Giang trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

Xây dựng hệ thống thông tin về các sản phẩm chủ lực, sản phẩm tiềm năng của tỉnh An Giang để giới thiệu đến các Tham tán thương mại nước ngoài tại Việt Nam và các tổ chức quốc tế khác. Tiếp tục kết nối với các cơ quan Thương vụ và Tham tán thương mại của Việt Nam ở nước ngoài, cơ

quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam để thông tin kịp thời, chính xác về tình hình thị trường, rào cản thương mại, chính sách thương mại, các hiệp định thương mại - hiệp định thuế quan mà Việt Nam đã ký kết... nhằm hỗ trợ hoạt động xuất khẩu, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tập trung phát triển các sản phẩm có hiệu quả kinh tế, có tính cạnh tranh cao trên thị trường nội địa và quốc tế; rà soát các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các nguồn vốn quốc tế.

2. Phát triển văn hóa - xã hội

2.1. Về Giáo dục và Đào tạo

Tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo. Đầu tư hoàn chỉnh hệ thống cơ sở trường, lớp học bậc phổ thông theo hướng đạt chuẩn quốc gia phục vụ tốt yêu cầu nâng cao chất lượng dạy và học; bố trí nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới trường mầm non. Triển khai và thực hiện có hiệu quả đổi mới chương trình và sách giáo khoa.

Tập trung nâng chất hoạt động xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục thực hiện hiệu quả mục tiêu Đề án Xây dựng Xã hội học tập; nâng mức độ đạt của công tác phổ cập giáo dục các cấp học; đảm bảo chỉ tiêu tỷ lệ học sinh đi học so dân số độ tuổi.

Theo dõi tình hình diễn biến của dịch bệnh COVID-19 nhằm tham mưu phương án ứng phó hiệu quả trong tình hình mới.

2.2. Về Y tế

Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt Kế hoạch số 48-KH/TU, ngày 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “Về tăng cường công tác Bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”, Kế hoạch số 49-KH/TU, 27/4/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành TW Đảng (khóa XII) “Về công tác Dân số trong tình hình mới”.

Nâng cao năng lực y tế dự phòng, thực hiện tốt chương trình mục tiêu Y tế - Dân số, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, nâng cao sức khỏe tiến tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân. Tiếp tục chỉ đạo các cơ sở y tế tổ chức thực hiện công tác phòng, chống dịch COVID-19 trong tình hình mới theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế ban hành Chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 02/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo ngành Y tế triển khai ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019-2025.

2.3. Lao động, việc làm, an sinh xã hội và giảm nghèo,

Triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh An Giang. Hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động theo từ nguồn Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp theo Nghị quyết số 116/NQ-CP.

Hỗ trợ các doanh nghiệp xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, giảm tranh chấp lao động. Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp giải quyết tốt chế độ, chính sách đối với lao động đúng theo quy định của pháp luật. Quan tâm bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động.

Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động; điều tra cập nhật biến động về cung- cầu lao động để hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về cung - cầu lao động, xây dựng hệ thống thị trường lao động trong tình hình mới. Đẩy mạnh hoạt động sàn giao dịch việc làm; tích cực tuyển dụng lao động cho các doanh nghiệp bằng nhiều hình thức.

Thực hiện đúng, đủ chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo pháp luật; phối hợp tổ chức các hoạt động, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ; tham mưu xây dựng chính sách hỗ trợ đảm bảo 100% hộ người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh có mức sống trung bình trở lên.

2.4. Văn hóa - Thể thao

Xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh ở địa bàn dân cư, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, trường học. Quan tâm đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa thể dục, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa, thu hẹp giữa các vùng, các địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” với phương châm hướng các hoạt động thể dục, thể thao phục vụ người dân, nhằm nâng cao sức khỏe để học tập, lao động và bảo vệ Tổ quốc.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch cho đồng bào dân tộc trong tỉnh, tạo sản phẩm và sự kiện điểm nhấn thu hút du lịch, chú trọng, phục vụ tốt nhu cầu hưởng thụ của đồng bào các dân tộc, góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn tỉnh, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh biên giới, lãnh thổ.

Chuẩn bị chu đáo và tổ chức các hoạt động Lễ kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh An Giang.

2.5. Thông tin - truyền thông

Tiếp tục triển khai mục tiêu đề án An Giang điện tử; chuyển đổi số: Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; phát triển xã hội điện tử an toàn, an ninh, lành mạnh. Tập trung xây dựng và triển khai “Trung tâm giám sát, điều hành thông minh” (IOC) tỉnh An Giang.

Tăng cường sự hợp tác giữa cơ quan nhà nước với cơ quan nhà nước; cơ quan nhà nước các cấp với các tổ chức, cá nhân trong xã hội; Đảm bảo an toàn thông tin, dữ liệu trong triển khai ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước; Nhân rộng mô hình một cửa và tiến tới liên thông một cửa tại các đơn vị có quan hệ với doanh nghiệp và người dân.

Đẩy mạnh công tác truyền thông trên các cơ quan báo chí, truyền thông trong và ngoài tỉnh về những thành tựu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh; tập trung tuyên truyền, giới thiệu quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh ra bên ngoài. Đồng thời theo dõi, quản lý chặt chẽ nội dung thông tin trên các cơ quan báo chí, truyền thông để kịp thời xử lý tốt các loại thông tin không đúng sự thật làm ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh của tỉnh.

Triển khai kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

2.6. Khoa học - công nghệ

Triển khai Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc. Hỗ trợ kinh phí phát triển nhãn hiệu cho các sản phẩm địa phương và sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2163/QĐ-UBND ngày 29/11/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về ban hành Kế hoạch phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 26/9/2012 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về về phát triển nông nghiệp ứng dụng

công nghệ cao tỉnh An Giang giai đoạn 2012 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Thực hiện Đề án hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia đến năm 2025 theo Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2.7. Về Tài nguyên và môi trường

Tiếp tục thực hiện Chương trình phối hợp bảo vệ môi trường tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2023. Xây dựng và triển khai đề án truyền thông về biến đổi khí hậu giai đoạn 2022-2025 cho các sở ban ngành và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang thống nhất, đồng bộ; Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác lập, quản lý quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính đồng bộ, kế thừa phát huy thế mạnh của từng địa phương; đảm bảo ổn định diện tích đất phục vụ cho an ninh lương thực theo Kế hoạch số 11-KH/TU ngày 10/5/2021 của Tỉnh ủy.

Triển khai hiệu quả Chương trình trọng điểm về phát triển hạ tầng, tạo quỹ đất và mời gọi đầu tư các công trình, dự án trọng điểm tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Tổ chức kiểm kê tài nguyên nước đối với nguồn nước nội tỉnh trên địa bàn An Giang; xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và bản đồ tài nguyên nước mặt và nước dưới đất; tăng tần suất đo đạc cảnh báo sạt lở định kỳ và đột xuất để cảnh báo kịp thời; xây dựng, mở rộng hệ thống cảnh báo sạt lở và cảnh báo sạt lở sớm và thực hiện các mô hình tích trữ nước cho vùng khô hạn thích ứng với biến đổi khí hậu.

Tổ chức quan trắc môi trường định kỳ, liên tục và đột xuất để kịp thời cảnh báo các tai biến môi trường; kiểm soát chất lượng môi trường và bảo vệ các khu bảo tồn đa dạng sinh học, tập trung xử lý dứt điểm các khu, điểm ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Thực hiện tốt công tác bảo vệ, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường kiểm soát, kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên, hoạt động gây ô nhiễm môi trường, phát thải khí nhà kính.

2.8. Phòng chống thiên tai, ứng phó và giảm nhẹ biến đổi khí hậu

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu, Quyết định số 825/QĐ-TTg ngày 12 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng điều phối vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2020-2025. Triển khai đồng bộ các giải pháp công trình, phi công

trình để bảo vệ tài nguyên nước và hạn chế tác động của biến đổi khí hậu. Rà soát, lập quy hoạch bố trí dân cư và tính toán cơ chế, chính sách huy động các nguồn lực đầu tư các khu dân cư ở các điểm sạt lở đặc biệt nghiêm trọng.

Tiếp tục duy trì và phát triển các quan hệ đối tác chiến lược và thỏa thuận liên quan đến ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển cơ sở hạ tầng với các đối tác quốc tế như WB, ADB, GIZ (Đức), SECO (Thụy Sĩ), IUCN, AuSAID (Úc), USAID (Mỹ), JICA (Nhật), AFD (Pháp), Hà Lan... nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ, giúp đỡ, đầu tư trong lĩnh vực biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

3. Nội chính – Quản lý nhà nước

- Triển khai kịp thời và theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh ủy và HĐND tỉnh.

- Tiếp tục triển khai các chương trình trọng điểm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025. Cân đối vốn ngân sách nhà nước, kết hợp huy động vốn xã hội để đảm bảo nguồn lực thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, mục tiêu đã đề ra, tạo những chuyển biến nhất định về kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

- Thực hiện tốt vai trò kiến tạo phát triển cho các thành phần kinh tế, người dân phát huy năng lực và sức sáng tạo vì lợi ích phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhà. Xây dựng kênh đối thoại giữa doanh nghiệp, nhân dân với chính quyền các cấp; tạo cơ chế tương tác giữa các cơ quan trong bộ máy nhà nước và giữa bộ máy nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân nhằm kiểm soát lẫn nhau, bổ trợ cho nhau theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Nhà nước giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao các chỉ số đo lường công tác chỉ đạo, điều hành của cấp chính quyền địa phương, như: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số năng lực cạnh tranh sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (DDCI) giai đoạn 2021-2025; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI).

Thực hiện tốt và hiệu quả công tác sắp xếp bộ máy nhà nước và kiện toàn tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, quản lý đa ngành, đa lĩnh vực đúng hướng dẫn của Chính phủ. Thực hiện Đề án xác định vị trí việc làm, cơ cấu lao động hợp lý, tỷ lệ công chức - viên chức phù hợp, chức danh nghề nghiệp rõ ràng, trình độ chuyên môn cụ thể và thực hiện tinh giản biên chế theo quy định.

- Tiếp cận khai thác hiệu quả cách mạng công nghiệp 4.0 vào lĩnh vực quản lý nhà nước. Đẩy mạnh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, đồng thời quan tâm, tạo điều kiện, nhất là xây dựng hành lang pháp lý, định

hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng cường năng lực ứng dụng kinh tế số; khẩn trương hoàn thành khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy phát triển kinh tế số, kinh tế chia sẻ.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Khai thác hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế góp phần đẩy nhanh việc tái cơ cấu kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng chất lượng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Tăng cường quảng bá hình ảnh và con người, những nét văn hoá đặc sắc của An Giang với bạn bè quốc tế.

- Thường xuyên chỉ đạo triển khai các cuộc thanh tra các lĩnh vực kinh tế - xã hội, thanh tra chuyên đề và đột xuất khi có yêu cầu; giải quyết kịp thời và đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân; chủ động, sâu sát, lắng nghe ý kiến và đối thoại với người dân để hạn chế những vụ khiếu kiện đông người, di dời công tác dân vận ở cơ sở.

- Tăng cường quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường công tác phòng ngừa, chống vi phạm pháp luật, kiểm chế tội phạm, giảm các loại trọng án, giảm tội phạm tại các địa bàn trọng điểm.

Trên là báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2021 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2022. /*le*

Nơi nhận:

- TT.TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành;
- UBND các huyện, thị, thành phố;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Các phòng trực thuộc VP;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Phước